

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 15/6/2020

*“V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự - Vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Tinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**.

2. Ông **Châu Quốc Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020, về việc: *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-DS ngày 11/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-DS ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Thị Thúy O**, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tây Mỹ, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Lê Thị Thúy O trình bày:*

Vào ngày 05/9/2019, thì chị có cho anh P mượn số tiền là 20.000.000 đồng, khi mượn có làm biên nhận cùng ngày. Đến ngày 05/10/2019, anh P tiếp tục hỏi mượn chị thêm số tiền 40.000.000 đồng. Lúc cho mượn thì hai bên có thỏa thuận đến khi nào chị cần tiền thì báo cho anh P biết trước vài ngày thì anh P sẽ trả lại cho chị. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh P không có trả cho chị được khoản tiền nào. Chị đã nhiều lần liên hệ đòi nợ nhưng anh P chỉ hứa không có thực hiện và có thái độ thách thức chị đi khởi kiện ở Tòa án.

Theo Đơn khởi kiện, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh P phải trả cho chị số tiền nợ vốn gốc của tổng 02 biên nhận trên là 60.000.000 đồng và tiền lãi của tổng 02 biên nhận là 3.320.000 đồng (cụ thể: tính từ ngày ký biên nhận tháng 9/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện là 04 tháng: $20.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} = 1.328.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi của biên nhận tháng 10/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện là 03 tháng: $40.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng} = 1.992.000 \text{ đồng}$). Tổng cộng tiền vốn và lãi là 63.320.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc cho đến ngày giải quyết xong vụ kiện.

Tại phiên tòa, chị O thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Minh P phải trả cho chị số tiền nợ vốn gốc của tổng 02 biên nhận trên là 60.000.000 đồng và tiền lãi của tổng 02 biên nhận là 1.660.000 đồng (cụ thể: tính từ ngày ký biên nhận tháng 9/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 04 tháng: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} = 664.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi của biên nhận tháng 10/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 03 tháng: $40.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng} = 996.000 \text{ đồng}$) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc 60.000.000 đồng từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/6/2020 là 04 tháng $\times 0,83\%/\text{tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 1.992.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 63.652.000 đồng.

** Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Minh P theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay.*

** Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án:*

1/ 01 (một) Biên nhận ngày 05/9/2019 (bản chính);

2/ 01 (một) Biên nhận ngày 05/10/2019 (bản chính).

** Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp: Không có.*

** Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất: Không.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay và tiền lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi chung là Bộ luật Dân sự).

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự - vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của bị đơn là tại ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự được xác lập vào các ngày 05/9/2019 và 05/10/2019. Đến ngày 10/01/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, do đó thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Lê Thị Thúy O thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Nguyễn Minh P phải trả cho chị số tiền nợ vốn gốc của tổng 02 biên nhận trên là 60.000.000 đồng và tiền lãi của tổng 02 biên nhận là 1.660.000 đồng (cụ thể: tính từ ngày ký biên nhận tháng 9/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 04 tháng: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} = 664.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi của biên nhận tháng 10/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 03 tháng: $40.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng} = 996.000 \text{ đồng}$) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc 60.000.000 đồng từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/6/2020 là 04 tháng $\times 0,83\%/\text{tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 1.992.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi là 63.652.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

Xét yêu cầu của chị Lê Thị Thúy O: Theo Biên nhận ngày 05/9/2019 có nội dung: “Tôi tên: Nguyễn Minh P, 1988; Ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; SCM: 341433090; có mượn chị Lê Thị Thúy O số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)” và Biên nhận ngày 05/10/2019 có nội dung: “Tôi tên: Nguyễn Minh P, SN: 1988; Ấp Bình Dân, xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; SCM: 341433090; có mượn chị Lê Thị Thúy O số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng)”, các biên nhận có ký tên và viết họ tên Nguyễn Minh P. Chị O trình bày chữ viết và chữ ký trong các biên nhận nêu trên là do anh P tự viết và ký tên. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Minh P, thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu anh P giao nộp, cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do phía

nguyên đơn cung cấp. Nhưng, anh P không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cũng như không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định lời trình bày của phía nguyên đơn là phù hợp với các Biên nhận ngày 05/9/2019 và Biên nhận ngày 05/10/2019 nên các Biên nhận này có giá trị chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử xác định việc bị đơn Nguyễn Minh P có vay của chị Lê Thị Thúy O số tiền 60.000.000 đồng là có thật.

Về tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu tiền lãi của tổng 02 biên nhận là 1.660.000 đồng (cụ thể: tính từ ngày ký biên nhận tháng 9/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 04 tháng: $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 04 \text{ tháng} = 664.000 \text{ đồng}$ và tiền lãi của biên nhận tháng 10/2019 tạm tính đến ngày khởi kiện (tháng 01/2020) là 03 tháng: $40.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng} = 996.000 \text{ đồng}$) và yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc 60.000.000 đồng từ ngày 05/02/2020 đến ngày 05/6/2020 là 04 tháng $\times 0,83\%/\text{tháng} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 1.992.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền lãi là 3.652.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo các Biên nhận nêu trên không có thỏa thuận về lãi suất vay, tuy nhiên việc chị O yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị Thúy O là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của phía nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Nguyễn Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 95, 147, 173, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thúy O.

- Buộc anh Nguyễn Minh P phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thúy O số tiền vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi là 3.652.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 63.652.000 đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 16/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Minh P phải chịu 3.182.500 đồng (ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Lê Thị Thúy O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho chị Lê Thị Thúy O 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số: BH/2018/0009544 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Văn Tinh